

Chữ Nghĩa Việt Cộng

Người Lính Già Oregon

1.

Ai cũng biết VC là vua chơi chữ, lúc chúng mới vào miền Nam, cũng như bây giờ. Chúng bày ra nhiều danh từ quái dị, ví dụ “*bức xúc*”, không biết từ tiếng nào ra (đúng nghĩa là “cần kíp”, nhưng người dân lại dùng như “khó chịu, bức bối”: *nghe nó nói, tôi bức xúc quá*) hoặc “*âm thực*”, từ Việt Hán, trong khi đã có sẵn chữ Việt thuần túy “ăn uống”, hoặc “*lô-gích*” bởi tiếng Pháp *logique*, nghĩa tiếng Việt là “hợp lý”. Thật là dốt mà hay nói chữ.

Vốn sắt máu, VC dùng những danh từ mang giọng tranh đấu, đàn áp, bắt bớ. Từ ngữ vô tội bỗng bị “nâng cao quan điểm”, trở thành phương tiện phô bày bản chất vô biên nằm trong tiềm thức của chúng. Vài ví dụ:

- *giải phóng mặt bằng; giải phóng chất khí*
- *quản lý đời em, quản lý đời anh (lấy vợ, lấy chồng?)*
- *xử lý hạt giống; xử lý từ xa (remote control?); xử lý văn bản*
- *khống chế tốc độ; khống chế chi tiêu*
- *giáo án (thay vì bài dạy)*

Vân vân...

Tương tự chữ *chém* trong từ ngữ dưới chế độ phong kiến ngày xưa, như theo một chuyện khôi hài ta thường được nghe kể: Thay vì nói “đang cắt khoai ăn”, một vị thuộc hoàng tộc đã trả lời: “Mẹ đang *chém củ khoai*.”

Từ ngữ VC chuyển biến, đổi màu như các kè tùy theo lập trường, hoàn cảnh. Cũng là *phi công* nhưng của “ngụy” thì trở thành *giặc lái*, của bọn chúng là *chiến sĩ lái*. Đối với Trung Cộng, khi còn là tay sai, VC nâng bi hết cỡ: nào là “*đồng chí anh em*”, “*tình hữu nghị Việt-Trung thắm thiết, môi hở răng lạnh, đời đời bền vững*”, “*trăng Trung quốc sáng hơn trăng Mỹ [đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ]*”. Khi bị Tàu Cộng đánh cho tơi bời ở biên giới cuối thập niên 70 thì chúng chửi các “đồng chí anh em” là “*bọn bành trướng Bắc Kinh*”, “*chủ nghĩa Xi-ô-nít (sionisme) xâm lược*”. Khi đã bán đất, bán biển cho Trung Cộng, và ở cái thế đầy tớ, VC sợ bọn này đến mức không dám viết “*tàu Trung quốc bấn chìm thuyền đánh cá Việt Nam*”, mà gọi là “*tàu lạ*”.

2.

Tuy nhiên, khi cần lừa bịp, bọn lãnh đạo VC không ngần ngại dùng cả kho từ ngữ nghe rất xây dựng, ngọt như mía lùi: *đi tù* thì chúng gọi là *đi học tập* (cải tạo). Một nhà văn bạn đồng tù của tôi, nguyên là nhân viên Việt Tấn Xã, thỉnh thoảng ghé tai, nói nhỏ:

- Tao phải đề nghị cái thằng viết bức thông cáo kêu gọi quân nhân “ngụy” đi trình diện học tập cải tạo sau ngày 30/4/75 được lãnh giải Nobel về văn chương lâu cá...
- ?
- Chúng bắt binh sĩ, hạ sĩ quan tập trung “học” tại chỗ ba ngày, rồi cho về thật. Sĩ quan cấp úy cũng “được” đi học, và đem theo lương thực đủ 10 ngày. Cấp tá mang theo lương thực đủ một tháng. Thì thử hỏi bố ai mà không tin? Nuốt một hớp nước cho đỡ tức, anh ta tiếp:
- Mới đây, thằng cha X đứng lên hỏi: “Thưa cán bộ, tại sao trong thông cáo trình diện, Cách mạng nói học tập mười ngày, mà bây giờ học đã hơn một năm rồi, chúng tôi chưa được về?” Thằng quản giáo cười khinh khỉnh, trả lời tinh bơ: “Đâu, anh chỉ tôi xem chỗ nào trong thông cáo Cách mạng nói các anh “học tập mười ngày”? Thông cáo chỉ bảo “mang theo lương thực đủ mười ngày”. Anh thấy không, mười ngày ăn hết thì Cách mạng cung cấp tiếp kia mà!”

Cứng họng. Anh bạn VTX lắc đầu chép miệng:

- Tiên sư chúng nó, đau như hoạn, tức như bò đá. Tao cũng không rõ, tại chúng mình ngu, hoặc tại chúng nó quá lưu manh?

Ngừng một giây, anh ta phun tiếp:

- Hoặc là tại người quốc gia mình quá ngay thẳng, nếu không nói là ngây thơ, nên suốt đời bị chúng nó lừa, từ 1945 tới hôm nay.

Có thể anh ta nói đúng: cho đến bây giờ, một số người ty nạn chúng ta vẫn còn ngây thơ trước từ ngữ của VC, bị bịp hoài mà vẫn chưa tỉnh. Ngày nay, sau khi chạy trốn chết ra tới hải ngoại, an toàn rồi, mà bọn VC vẫn đuổi theo phá đám, dụ dỗ, lừa này bằng những lời đường mật, dĩ nhiên, đầy dẫy trong Nghị quyết 36, nào là Việt Kiều, “*khúc ruột ngoài ngàn dặm*”, “*bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam*” (thay cho “*bọn vượt biên là ma cô, đĩ điếm*” trước kia), nào là “*quê hương là chùm khế ngọt*”, “*hãy hoà giải hòa hợp, xóa bỏ hận thù*”, nào là “*hãy đem tiền bạc và chất xám về xây dựng đất nước, đầu tư đi, làm từ thiện đi, về mua nhà mua đất, hưởng già đi, gái Việt Nam bây giờ đẹp lắm, đẹp lắm...*”

3.

Tại trại cải tạo Vĩnh Phú, có anh bạn đồng nghiệp tại trường Đại Học CTCT Đà Lạt, tên Nhung, kiếm đâu ra được chức thủ kho dụng cụ lao động, cũng nhàn và ấm thân. Một hôm, anh ta kể, một tên công an về phách lối đến mượn cái xẻng. Theo thủ tục ai mượn cũng phải ghi tên vào sổ. Thủ kho, người Bắc, lịch sự hỏi:

- Xin cán bộ cho biết *quý danh*.

Tên họ không hiểu "quý danh", há mồm, ngỡ ngàng, suy nghĩ một hồi, rồi đột nhiên sùng sộ:

- Anh vi phạm nội qui. Ai cho anh nói tiếng nước ngoài hử?

Nhưng sừng sốt, á khẩu. May phước, nhờ các bạn đồng tù xúm vào thông dịch giùm, anh ta mới thoát nạn, sau khi bị xỉ vả tận tình:

- Bây giờ mà anh vẫn còn ôm chân đế quốc, dùng toàn là chữ tư bản, phản động.

4.

Ngày Chúa Nhật tù nhân thường được nghỉ lao động. Nhưng thỉnh thoảng bọn cán bộ bắt làm cái mà chúng gọi là "lao động xã hội chủ nghĩa", kiểu *volunteering* ở Mỹ, ví dụ đào "ao cá Bác Hồ", "trồng cây Bác Hồ", "trồng rau cải thiện". Coi như mất toi một buổi sáng. Tôi đang nằm ngủ nướng, anh tù đội trưởng, tên Dũng, đến vén mùng lôi dậy:

- *Đề nghị* anh thức dậy đi lao động xã hội chủ nghĩa.

Tôi cự nự:

- Anh *đề nghị*, nhưng tôi từ chối, được không?

Dũng là một đội trưởng tốt, đầu dụ:

- Trong từ ngữ tại nó, *đề nghị* có nghĩa là *bắt buộc* đó cha nội. Không biết mà cứ lý sự hoài, khổ quá!

5.

Thời gian đầu mới ra Bắc, sĩ quan tù nhân bị giam ở những trại do "bộ đội" quản lý được dựng lên cấp thời bằng gỗ, tranh, nứa. Dãy hố vệ sinh được đào phía sau nhà (khác với những trại Công an sau này, như Vĩnh Phú, phòng tiêu tiểu cát ngay trong mỗi buồng). Ban đêm, tiểu tiện, đại tiện tù nhân phải xách đèn ra trước vọng canh, hô to, xin phép vệ binh. Những thằng vệ binh, đa số gốc nhà quê, nói ngọng, dùng nhiều thứ thổ ngữ địa phương khác nhau. Tại trại Hoàng Liên Sơn, thường xuyên có tiếng vang lên trong đêm trường lạnh lẽo:

- Báo cáo cán bộ, tôi xin đi tiểu.

Vệ binh gác hỏi:

- Đi tiểu là đi đâu?

- Là đi tè, tức đi đại đó...

- Đi đại thì nói đi đại, còn vấn về đi tiểu với đi đại... Được.

Đêm sau, rút kinh nghiệm, một tù nhân khác xin phép một thằng vệ binh khác:

- Báo cáo cán bộ, tôi xin đi đại.

Tiếng từ vọng gác:

- Đi đại... anh ăn nói kém văn hóa quá.

- Vậy cán bộ bảo tôi nói thế nào?

Thằng vệ binh:

- Đi giải.

Một đêm khác, một cải tạo viên khác:

- Báo cáo cán bộ, tôi xin đi giải...

Tiếng vệ binh:

- Không được. Đi đại thì nói đi đại. Giải gì? Giải rút hả? Dân Nam bộ mà cũng tập nói tiếng Bắc. Nói lại.

Được lời như cời tấm lòng, anh cải tạo viên la lớn:

- Báo cáo cán bộ, tôi xin đi đại.

Âm "ái... ái... ái" vọng lên trên dãy núi Hoàng Liên Sơn trong đêm vắng lặng, nghe "khẩn trương", đau khổ.

- Được.

Cũng may, vào thời kỳ đó, đa số sĩ quan còn trẻ, còn khỏe, thậm tốt, nên ráng nhịn được. Nhưng những ông già trên sáu bó, đứng tranh luận về chữ nghĩa kiểu này, giữa trời sương lạnh, chưa kịp đến hố đã "giải phóng" ra quần mất rồi.

6.

Chuyện bị Tào Tháo rượt sau đây thì bất kể tuổi tác, già trẻ, nhiếp hộ tuyến sưng hay không sưng. Cũng tại trại Hoàng Liên Sơn, cũng lại chuyện chữ nghĩa. Một cải tạo viên, vì buổi chiều lén ăn sắn sống, nên đang đêm bị đau bụng, xách đèn chạy vội ra vọng gác, khá xa.

- Báo cáo cán bộ, tôi xin đi cầu.

Thằng vệ binh, giọng còn trẻ:

- Không được. Giờ này anh đi ra cầu nằm cái gì, có ý đồ gì?

Anh bạn ta, Nam kỳ rặt:

- Hồng phải đâu, đi cầu là đi ỉa đó. Lẹ lẹ giùm lên cán bộ, tui chịu hết nỗi rồi...

- Không được, anh phải học cách ăn cách lối cho đúng văn hóa, nghe chửi: *tôi xin phép đi đại tiện*. Các anh toàn nà người có tú tài hai, tú tài ba mà không biết dùng chữ cho đúng và lịch sự. Anh lối nại đi...

Bạn ta trả lời, cộc lốc:

- Thôi khỏi cần nữa. Xong rồi.

- Anh lối xong rồi nà xong cái gì?

Bạn ta dùng dùng nỗi giận, la lớn, dường như không sợ gì nữa:

- Là ỉa ước quần rồi đó cha. Không tin cha cứ trèo xuống mà hửi. Đau bụng thấy mụ nội mà cứ lèng èng quơai.

“Sự cố đột xuất” không mấy thơm tho này, và sự hy sinh vĩ đại của bạn ta, hôm sau, đến tai quản giáo đội, không ngờ lại có kết quả tốt, ngoài dự liệu. Theo lệnh trên, kể từ đêm đó, khi cải tạo viên cầm đèn xin phép ra hồ tiêu, nói kiểu nào, lính gác phải cho đi, không hạch hỏi gì nữa.

7.

Một bữa, vác một bó nửa to tổ chẳng ở rừng về, tôi bị té xiêu, và được chuyển vào đội Rau Xanh của mấy ông già lụ khụ, ốm yếu ho hen, loại sứt cán gãy gọng, và vì trẻ nhất tôi được chỉ định làm trưởng tổ hốt phân, mỗi bữa ít nhất năm chuyến, đem giao cho một tổ khác chế biến thành nước tưới rau, hoặc ủ thẳng trên các luống khoai. Trước khi xuất quân, tên quản giáo lên lớp:

- Có bốn thứ phân: phân bắc, phân chuồng, phân xanh. Các anh phải lấy ba thứ này cho đầy đủ chất lượng. Còn phân đạm, hay u-rê là phân cao cấp, ta chưa dùng đến.

Phân chuồng (trâu bò) và phân xanh (lá cây ngâm mục) thì ai cũng hiểu. Riêng *phân bắc* tên quản giáo không cắt nghĩa. Một anh tổ viên, gốc Quảng, giơ tay hỏi:

- Thừa cóáng bộ, còn pheng béc là pheng chi?

Tên quản giáo nhìn anh chằm chằm, rồi dần từng tiếng:

- Có thể mà không hiểu. Phân bắc là phân tươi...

- Pheng tươi là pheng chi, cóáng bộ ?

- Là cứt chứ còn gì nữa. Hỏi mãi.

Sau khi tên quản giáo đi, một anh già trong đội lên tiếng cắt nghĩa :

- Mấy cha biết tại sao tụi nó gọi cứt là *phân bắc* mà không là *phân nam*, *phân trung* không?

- Làm sao biết được!

- Tại vì ở ngoài Bắc, cứt quý như vàng, cho nên tụi nó giành lấy hết, cả trong chữ nghĩa tụi nó cũng không chừa cho ai.

8.

Tại trại Vĩnh Phú, tôi được Linh mục Trần Thanh Cao, cựu tuyên úy, giỏi nhạc, vui tính, có quen biết ngoài đời, “chiếu cố” bốc về đội văn nghệ mới thành lập do ông làm đội trưởng, để tỵ nạn lao động vài tháng, mặc dù tôi dốt đặc về ca nhạc kịch. Nhân tài, cũng cỡ tôi, được biệt phái từ các đội. Đội được lệnh trình diễn giúp vui một phái đoàn thanh tra trung ương sắp đến thăm trại. Cha Cao cho tôi vào ban hợp ca, bè *alto* là bè hỗn tạp, ngang phè phè. Ông khuyến khích các ca viên:

- Ăn sắn và hút thuốc Lào mà hát như vậy là được rồi!

Một hôm trại phó đến thăm. Ban hát đang tập một bài có nhắc Hồ Chí Minh và hang Pắc Pó, hay ao sen, ao cá gì đó, do cha Cao đặt hòa âm thành bốn bè, mỗi bè tập riêng. Hấn chăm chú nghe ca sĩ bè *alto* của tôi dượt, vui vẻ, rồi bỗng nhăn mặt, gọi cha Cao lại, giận dữ quát:

- Anh bôi bác Cách mạng đấy phỏng? Tên Bác kính yêu như thế mà... mà anh dám đổi nà *Hồ*, *Hố*, *Hộ*, *Hổ* như thế thì... thì nà anh nếu náo thật!

Cha phân trần, nhưng hấn gạt đi:

- Bỏ, bỏ tất! Bè với không bè!

9.

Một sĩ quan đồng tù kẻ: được thả về, anh hành nghề xe ôm. Nhờ bộ mã phi công đẹp trai còn sót lại sau tám năm cải tạo, anh lọt vào mắt xanh của một em “cán bộ gái” tại một cơ quan nọ, Bắc kỳ hai nút chánh hiệu. Anh nói:

- Tao tranh thủ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến lên chiếm mục tiêu ngay. Vì lần đầu lụp chụp, tao khóc ngoài quan ải, nên thấy quê, mới rụt rè hỏi nhõ em, “em thấy thế nào?”

- Rồi em trả lời sao? tôi nôn nóng hỏi.

Anh bạn thờ dài:

- Mẹ kiếp, còn đang ôm nhau, em bật ngồi dậy, nghiêm nét mặt, và lên lớp y chang mấy thằng quản giáo của mình trước kia. Em bảo: “Cơ bản thì anh làm tốt đấy, có chất lượng. Nhưng về mặt tiêu cực, em chưa thấy có ấn tượng sâu sắc, anh chưa biểu hiện phấn đấu năng nổ để không chế tốc độ. Rút kinh nghiệm, lần sau, anh cần khắc phục sự cố tốt hơn”.

Người Lính Già Oregon
Portland, 19/11/2011